Sao y theo thời gian để xử lý. (Lt UBND, Ban Dân tộc-HĐND, Phòng Dân tộc, Tư pháp, trang TTĐT huyện, TC-KH, Mỹ Lợi, Bộ phận [illegible])

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 21.02.2017 10:04:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 155 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 20 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân cấp huyện

HĐND & UBND HUYỆN CHƯ PRÔNG
VĂN PHÒNG
803
ĐẾN Ngày 21/02/17
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Dân tộc tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân cấp huyện (*có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Dân tộc, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020

1.1. Trình tự thực hiện

Quy trình xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi được thực hiện theo trình tự sau:

a. Cấp xã: Căn cứ tiêu chí quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg và các điều kiện cụ thể của xã, Uỷ ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các thôn tổ chức xác định thôn đặc biệt khó khăn; tổ chức xác định xã thuộc khu vực III, II, I; lập báo cáo gửi Uỷ bạn nhân dân cấp huyện về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hồ sơ gửi cấp huyện không quá 20 ngày làm việc.

b. Cấp huyện: Sau khi nhận đủ hồ sơ của các xã, Uỷ ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổng hợp và lập báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh về kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của huyện, hồ sơ gửi cấp tỉnh thẩm định không quá 10 ngày làm việc.

c. Cấp tỉnh: Sau khi nhận đủ hồ sơ của các huyện, Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định (Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan thẩm định). Căn cứ kết quả thẩm định, Uỷ ban nhân dân tỉnh lập báo cáo thẩm định và đề nghị Uỷ ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định, thời gian thẩm định và hoàn thành các hồ sơ, thủ tục gửi Uỷ ban Dân tộc không quá 15 ngày làm việc.

1.2. Cách thức thực hiện

a. Qua bưu điện;

b. Qua thư điện tử:

c. Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ cấp xã gửi cấp huyện: 2 bộ, gồm:

- Báo cáo đánh giá kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I kèm: Bảng tổng hợp danh sách các xã thuộc khu vực III, II, I; Bảng tổng hợp danh sách các thôn (bao gồm cả thôn đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn);

- Văn bản đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh thẩm định kết quả xác định đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg, gồm:

+ Bảng đánh giá của các thôn về mức độ đạt hoặc không đạt tiêu chí quy định tại điều 2 của Quyết định này;

+ Danh sách thôn được xác định thuộc diện đặc biệt khó khăn và thôn không thuộc diện đặc biệt khó khăn;

+ Báo cáo về kết quả xác định xã thuộc khu vực III, II, I.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Thời gian tổng hợp và hoàn thành các thủ tục, hồ sơ gửi cấp tỉnh thẩm định không quá 10 ngày làm việc;

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Phòng Dân tộc cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh thẩm định kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi kèm Báo cáo đánh giá kết quả xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực III, II, I.

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a. Thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b. Việc xác định được tiến hành theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng đối tượng.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

VĂN PHÒNG HĐND-UBND
HUYỆN CHƯPRÔNG

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 05/SY-VP

Chư Prông, ngày 22 tháng 02 năm 2017

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Trần Quyết Thắng

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Dân tộc;
- Phòng Dân tộc;
- Phòng Tư Pháp;
- Trang TTĐT huyện;
- Phòng TCKH;
- Phòng Nội vụ;
- Bộ phận "Một cửa" cấp huyện;
- Lưu VT.